TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bà Trần Thị Kim Tân.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

TĂNG VĂN V; tên gọi khác: Đen; giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Hậu Giang; Hộ khẩu thương trú: ấp 8, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 1A, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Tăng Văn Minh và bà Lưu Thị Thuận. Vợ: Nguyễn Thị Kim Hiền; Con: Có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày: 24/3/2008 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 1A, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:
1. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1970 (có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm:1982 (có mặt).
Nơi cư trú: Ấp 1A, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông Ngô Võ Thanh T, sinh năm: 1998 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 1A, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Vũ Thùy Diệp - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Bị cáo TĂNG VĂN V và cháu Nguyễn Ngọc Thảo N có mối quan hệ quen biết nhau từ khoảng đầu tháng 10/2021 rồi nảy sinh tình cảm và đã tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu với nhau 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 10/2021, bị cáo TĂNG VĂN V gọi điện thoại rủ cháu Nguyễn Ngọc Thảo N đi qua nhà trọ của V, thuộc ấp 1A, xã XH, huyện X chơi thì N đồng ý, Nng cháu N lo sợ bị gia đình phát hiện sẽ la mắng nên đã lén lút một mình đi bộ đến nhà trọ của V (cách nhà N khoảng 100m) vào khoảng thời gian 03 giờ sáng. Tại đây, V và cháu N thể hiện tình cảm với nhau bằng cách tự nguyện ôm ấp nhau tại phòng ngủ của V. Lúc này, bị cáo V đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu N và được cháu N đồng ý. Để thực hiện hành vi, V cởi quần dài và vén áo của cháu N lên ngang ngực (cháu N không mặc đồ lót) và tự cởi quần áo của V ra. V để cháu N nằm ngửa trên tấm nệm màu xanh trải trên nền gạch phòng ngủ, V nằm đè lên trên người cháu N và dùng tay cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào trong âm đạo của cháu N thực hiện hành vi giao cấu. V và cháu N giao cấu với nhau liên tục được khoảng 05 phút thì V đưa dương vật ra khỏi âm đạo và xuất tinh lên bụng của cháu N. Sau đó, cả hai tự mặc lại quần áo rồi cháu N đi bộ về nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 23/10/2021, cháu N tiếp tục đi bộ sang nhà trọ V chơi, cả hai đã tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu với nhau 01 lần tại phòng ngủ của V. Để thực hiện hành vi, V cởi quần dài và vén áo của N lên ngang ngực (cháu N không mặc đồ lót) và tự cởi quần áo của V ra. V để cháu N nằm ngửa trên tấm nệm màu xanh trải trên nền gạch phòng ngủ, V nằm đè lên trên người cháu N, V đeo bao cao su vào dương vật và đưa dương vật của mình vào trong âm đạo của cháu N thực hiện hành vi giao cấu. V và cháu N giao cấu với nhau liên tục được khoảng 05 phút thì V xuất tinh vào bao cao su. Sau đó, cả hai tự mặc lại quần áo và ngủ lại tại phòng trọ của V.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 4397/C09B ngày 27/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Ngọc Thảo N kết luận:

+ Toàn thân và bộ phận sinh dục ngoài hiện tại không có dấu vết tổn thương.

+ Màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ và 07 giờ.

+ Lòng tử cung không thấy túi thai.

* Tại Kết luận giám định số 4396/C09B ngày 19/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận:

- Trong mẫu dịch âm đạo, trên chiếc quần vải màu đỏ của Nguyễn Ngọc Thảo N và mặt trong bao cao su đều có tinh trùng của TĂNG VĂN V.

- Không phát hiện thấy AND của Nguyễn Ngọc Thảo N trên mặt ngoài bao cao su.

- Trên chiếc áo vải đỏ của Nguyễn Ngọc Thảo N có tinh trùng của một người nam giới khác, không phải của TĂNG VĂN V.

- Lưu các kiểu gen đã phân tích tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Vật chứng vụ án: 01 (một) áo vải màu đỏ; 01 (một) quần vải màu đỏ; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSXL ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo TĂNG VĂN V về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

Xử phạt bị cáo TĂNG VĂN V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần về danh dự, nhân phẩm cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Thảo N, bà Vũ Thùy Diệp trình bày: Thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Việc cháu N tự nguyện giao cấu với bị cáo là do bị cáo nhiều lần dùng lời nói để dụ dỗ cháu N để được cháu N đồng ý quan hệ tình dục chứ không đơn thuần là cháu N tự nguyện. Bị cáo V là người trưởng thành, biết hành vi của mình là sai trái Nng vì ham muốn cá nhân vẫn cố tình xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của cháu N, nên cần áp dụng mức án nghiêm nhằm răn đe bị cáo. Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm cho cháu N với số tiền là 100.000.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng. Mong Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Xuất phát từ mối quan hệ tình cảm nên trong khoảng thời gian từ giữa tháng 10/2021 và ngày 23/10/2021, tại phòng ngủ nhà thuê của TĂNG VĂN V, thuộc ấp 1A, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; TĂNG VĂN V đã có hành vi giao cấu 02 lần với cháu Nguyễn Ngọc Thảo N. Thời điểm giao cấu cháu N đã trên 13 tuổi và dưới 16 tuổi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và phù hợp với bản cáo trạng số: 96/CT-VKSXL ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã mô tả.

Xét thấy, bị cáo TĂNG VĂN V đã lợi dụng cháu Nguyễn Ngọc Thảo N chưa đủ 16 tuổi, thiếu hiểu biết về tình dục, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo TĂNG VĂN V đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo Điều 145 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo TĂNG VĂN V là công dân đã trưởng thành, để thỏa mãn dục vọng cá nhân, bị cáo đã lợi dụng người bị hại chưa đủ 16 tuổi, thiếu hiểu biết về tình dục để thực hiện hành vi giao cấu với cháu N vào giữa tháng 10/2021 và vào ngày 23/10/2021 là 02 lần, thuộc tình tiết định khung hình phạt tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người phụ nữ, xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của em N, nên cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để đấu tranh phòng và chống tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) áo vải màu đỏ; 01 (một) quần vải màu đỏ; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tổn thất tinh thần về danh dự, nhân phẩm cho cháu N với số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị hại về tội danh, phần bồi thường tổn thất tinh thần phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố bị cáo TĂNG VĂN V phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo TĂNG VĂN V: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo vải màu đỏ; 01 (một) quần vải màu đỏ; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2022).

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo TĂNG VĂN V phải bồi thường cho cháu Nguyễn Ngọc Thảo N (do ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Ngọc D là người giám hộ) số tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo TĂNG VĂN V phải nộp 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh